

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC**

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ**



# **THÔNG TIN GIÁO DỤC QUỐC TẾ**

**03/2015 – LƯU HÀNH NỘI BỘ**

## **NỘI DUNG**

**3**

### **Tổng quan hệ thống giáo dục Hoa Kỳ: Trường hợp cụ thể ở California**

Cary J. Trexler

(ThS. Huỳnh Xuân Nhựt dịch)

**7**

### **Thay đổi trong giáo dục đại học: Không đủ hay là quá nhiều?**

Adrianna Kezar

(ThS. Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang dịch)

#### **Ban biên tập:**

- 1. PGS.TS. Ngô Minh Oanh**
- 2. TS. Nguyễn Kim Dung**
- 3. TS. Trương Công Thanh**
- 4. TS. Phạm Thị Lan Phương**
- 5. ThS. Nguyễn Ngọc Tài**
- 6. ThS. Hồ Sỹ Anh**
- 7. ThS. Đào Thị Vân Anh**
- 8. ThS. Huỳnh Xuân Nhựt**

#### **Thư ký:**

**Nguyễn Hoàng Thiện**

# TỔNG QUAN HỆ THỐNG GIÁO DỤC HOA KỲ: TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ Ở CALIFORNIA

**Cary J. Trexler**  
**ThS. Huỳnh Xuân Nhựt dịch**  
*(tiếp theo)*

Tiến sĩ Cary J. Trexler là giảng viên tại Trường Giáo dục, Đại học California, Davis. Trong 10 năm qua, Tiến sĩ Trexler đã làm việc với các trường đại học trên khắp Việt Nam để giúp các trường này phát triển các chiến lược giảng dạy sáng tạo và đổi mới chương trình giảng dạy. Trong năm 2007-2008, ông là Học giả Fulbright tại Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh. Trexler đã tư vấn cho Bộ Giáo dục và Đào tạo những tiêu chuẩn của giáo viên trung học, việc kiểm định các trường trung học và đại học cũng như tư vấn cho UNESCO - Hà Nội. Ông từng được chọn là Học giả Giáo dục Việt Nam trong năm 2013-2014. Tiến sĩ Trexler đã xuất bản hơn 80 bài báo nghiên cứu ở những tạp chí của Hoa Kỳ và quốc tế. Nghiên cứu của ông tập trung vào việc phát triển thanh niên, giảng dạy và học tập, phát triển cộng đồng và liên ngành..

## **Hệ thống giáo dục đại học ở California**

Hệ thống giáo dục ở California khác biệt nhau từ học khu này sang học khu khác. Gần đây giáo dục mầm non miễn phí cho tất cả học sinh bắt đầu ở độ tuổi lên 3. Trẻ mầm non bắt đầu học chương trình mẫu giáo từ 4 hoặc 5 tuổi. Các lớp mẫu giáo đang dần tổ chức dạy học cả ngày cho trẻ. Các trường tiểu học chính quy tiếp nhận trẻ vào học lớp 1 khi trẻ lên 6 tuổi. Trường tiểu học có nhiều loại hình khác nhau phụ thuộc vào từng loại trường: các lớp 1-4; các lớp 1-5; các lớp 1-6, hoặc các lớp 1-8. Những loại hình trường này phụ thuộc nhiều vào quá trình lịch sử trong phạm vi nhà trường hoặc loại hình học khu phát triển cách đây đã lâu.

Hệ thống giáo dục đại học ở California thì khá tương khớp với nhau. Có ba hình thức tổ chức giáo dục đại học công lập chính: Cao đẳng Cộng đồng (CC), hệ thống trường trực thuộc Đại học California và hệ thống các trường đại học bang California. Các trường Cao đẳng Cộng đồng phục vụ cho một số lượng lớn học sinh và có yêu cầu đầu vào rất thấp. Một học sinh thậm chí không cần tốt nghiệp trung học cũng có thể đăng ký học. Giá đăng ký cho học viên là rất thấp và có ba trọng tâm: học suốt đời, hướng nghiệp và dự bị đại học. Học sinh có thể tham gia khóa học ở một trường Cao đẳng Cộng đồng và các khóa học của trường này đảm bảo sự chuyển giao và đầu vào khi đăng ký vào một trường thuộc Đại học California hoặc một trường đại học khác trong bang California. Điều này giúp cho các khóa học có sự tương khớp với nhau

giữa các trường đào tạo. Giá đăng ký tham gia khóa học là \$1,500/ một năm.

23 trường thuộc Đại học California khởi đầu giống như các trường sư phạm và dần theo thời gian phát triển thành một trường đại học hoàn chỉnh. Không như ở Việt Nam, các trường đại học này là các trường đa ngành và phục vụ trong các ngành khác nhau, từ kinh doanh đến giáo dục, từ Hóa học phục vụ cho thiết kế thời trang. Hệ thống các trường trong Đại học California tuyển sinh chiếm tỷ lệ 32.5% các học sinh tốt nghiệp trung học trong bang. Trọng tâm chính của trường là giảng dạy và phục vụ cho cộng đồng địa phương. Giá đăng ký tham gia là \$6,500 mỗi năm.

Hệ thống các trường đại học bang California được biết đến như là hệ thống đại học công lập tốt nhất trên thế giới. 7 trong số 10 trường của hệ thống này được xếp trong 50 trường Đại học hàng đầu thế giới. Trọng tâm chính của hệ thống là nghiên cứu và giảng dạy. Đại học California yêu cầu chấp nhận 12,5 phần trăm học sinh từ các trường trung học. Giống như hệ thống trường trực thuộc Đại học California, các trường Đại học trong hệ thống là các trường đa ngành, nhưng có một vài khoa đặc biệt (ví dụ Đại học Davis: Nông nghiệp và Khoa học Môi trường, Kỹ thuật, Khoa học Thú y; Đại học Irvine: Khoa học máy tính, Quy hoạch Đô thị, Đại học Los Angeles: Nghiên cứu phim ảnh, Giáo dục). Giá đăng ký tham gia ở hệ thống Đại học bang California xấp xỉ 10.000 USD một năm.

### **Chính trị và Quản trị Trường học**

Bang California có một hệ thống quản trị phức tạp có liên quan đến nhiều

đảng phái chính trị. Các nhà Lập pháp được bầu vào Quốc hội và Thượng viện có ảnh hưởng đến giáo dục và hai cơ quan này cũng ảnh hưởng đến ngân sách của Pre-K thông qua hệ thống đại học. Thống đốc của một Bang là một Giám đốc điều hành và có thể phủ quyết Lập pháp và các ngân sách do Quốc Hội và Thượng viện đề ra. Vì thế, Thống đốc giữ quyền lực cao nhất trong hệ thống. Bên cạnh Thống đốc và các nhà Lập pháp còn có Hội đồng Giáo dục Tiểu bang do Thống đốc bổ nhiệm. Hội đồng này có thể được xem là làm đại diện cho quan điểm của người dân, bởi vì Thống đốc phải xem xét các khu vực bầu cử chính trị khác nhau khi bổ nhiệm các thành viên trong Hội đồng. Hội đồng thiết lập chính sách dựa trên các định hướng hệ thống trường học của Bang. Ngoài các bên có liên quan đến chính sách, có hai nhóm quan trọng là thực hiện chính sách do các đại biểu dân cử và bổ nhiệm: Ủy ban về Khả năng của Giáo viên (CTC) và Sở Giáo dục Tiểu Bang (CDE). Ủy ban về Khả năng của Giáo viên (CTC), một tổ chức bán chính phủ, có trách nhiệm như: a) Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn của giáo viên, b) Cấp giấy phép cho giáo viên, c) Ghi lại hoạt động phát triển chuyên môn của giáo viên, d) Thi hành kỷ luật đối với giáo viên, và e) Công nhận các trường đại học có chương trình đào tạo giáo viên. Sở Giáo dục tiểu Bang chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các chính sách ở cấp trường, thu thập dữ liệu và nghiên cứu, lập kế hoạch dài hạn, và điều hành ngân sách của trường học từ chính quyền Bang và Liên Bang.

Tại các trường học địa phương ở cấp học khu, các trường có hội đồng do tập thể bầu ra. Hội đồng này thiết lập các chính sách

ở khu vực này, đảm bảo tuân thủ luật pháp của Bang và Liên Bang, thiết lập và giám sát ngân hàng địa phương, và tổng quan là giám sát hoạt động của khu vực ngày từng ngày.

Các vấn đề hiện tại của nền giáo dục California.

California là một tiểu bang đa dạng về chủng tộc và sắc tộc nhất ở Mỹ. Nhiều vấn đề giáo dục hiện nay xuất phát từ việc sáp nhập chủng tộc và văn hóa. Đặc biệt là số lượng lớn học viên Anh ngữ tại các trường học ở California. Hiện tại hơn 40% số học sinh ở các trường tại California đang học Anh văn trong khi cố gắng học những môn học khác. Như có thể thấy ở bảng 1: Chủng tộc và Thu nhập của Hoa Kỳ và bang California, California có dân số rất đa dạng, điều này không giống như phần còn lại của Hoa Kỳ.

**Bảng 1: Chủng tộc và Thu nhập của Hoa Kỳ và bang California**

Dân tộc	USA %	CA%	Thu nhập hàng năm
White (Da trắng)	60.2	43.8	48,977
Black (Da đen)	21.1	6.7	30,134
Asian (Người Châu Á)	4.3	12.2	57,518
American Indian (Người Mỹ bản địa)	0.8	1.2	

Pacific Islander (Người dân đảo thuộc Thái Bình Dương)	0.1	.4	
Latino (Người Mỹ Latinh)	14.5	35.2	34,241
Other (Khác)	7.9	.7	

Một mối quan tâm khác là số lượng lớn học sinh Trung học bỏ học từ các trường ở khu đô thị nghèo. Điển hình là những trường có tỷ lệ rất cao nhóm sinh viên thiểu số (Da đen và Mỹ Latin) bỏ học. Các học sinh người Latin và người Mỹ gốc Phi có nguy cơ bỏ học nhiều hơn người da trắng, với người Latin có nguy cơ bỏ học nhiều hơn người da trắng hoặc cả người Mỹ gốc Phi. Gần 40% người gốc Tây Ban Nha bỏ học trước khi học lớp tám. Những trường học này có một tỷ lệ bỏ học khá cao, hiện tại trung bình khoảng 35% trên toàn Bang. Mặc dù có nhiều sự can thiệp vào giáo dục đã được thực hiện, bỏ học vẫn tiếp tục gia tăng. Sự bỏ học này có thể còn trầm trọng hơn khi có sự tập trung nâng cao tiêu chuẩn các bài kiểm tra do thực thi Đạo luật NCLB và yêu cầu học sinh phải thi lại những môn mà họ chưa đạt chuẩn. Nhiều học sinh trở nên chán nản khi mà phải học các tài liệu tương tự nhau và hơn thế nữa họ phải thực hiện những Tiêu chuẩn khóa học California không dễ dàng gì. **Cuối cùng là các sinh viên ngừng việc cố gắng hoàn thành khóa học và bỏ học với vài kỹ năng để làm việc.** Điều này đưa đến một vấn nạn khác liên quan đến việc học tập.

## Thông tin Giáo Dục Quốc Tế tháng 03 năm 2015

Trong ba thập kỷ qua, nền giáo dục nghề nghiệp kỹ thuật ngày càng được chú trọng. Chi phí đã được chuyển từ việc chuẩn bị nghề đến các lĩnh vực học thuật. Nhiều người kinh doanh đã đưa ra nhiều cách tiếp cận cân bằng hơn cho nền giáo dục có một số lượng lớn sinh viên (77%) không lấy được bằng Cử nhân trong trường Đại học. Ở Mỹ, bởi vì giáo dục là hàng hóa công, và như sự thay đổi nhanh chóng của các nhà lãnh đạo, hệ thống trường công lập chuyển động như một con lắc giữa giáo dục cho trường đại học và giáo dục nghề nghiệp. Trong hai thập kỷ qua, đã có sự tập trung vào việc tăng cường so sánh giáo dục quốc tế giữa các quốc gia khác nhau, và các nhà lãnh đạo Mỹ sợ rằng vị thế kinh tế của quốc gia đang xuống cấp vì một hệ thống giáo dục đang dần suy yếu. Các nhà lãnh đạo đưa ra câu trả lời đơn giản bằng cách được thực hiện các tiêu chuẩn học thuật cao hơn cho sinh viên. Nhưng họ đã không xem xét tất cả các học sinh có thể không chọn không theo học tại các trường đại học và những kiểm tra này chỉ là một thước đo của trình độ học vấn.

Nhiều người trong các doanh nghiệp đã lập luận rằng hơn hai thập kỷ qua chính là sự tập trung vào thước đo thành tích học tập thông qua lựa chọn đa số và những bài kiểm tra trả lời ngắn, không cung cấp các loại phương pháp học tập của các loại kỹ năng mà có người cần trong tương lai. Cụ thể các nhà tuyển dụng đang tranh cãi về chương trình giáo dục tập trung vào:

Kỹ năng cơ bản: kỹ năng đọc, viết, số học và toán học, nói, và nghe

Kỹ năng tư duy: tư duy sáng tạo, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, biết làm thế nào để học và lý luận.

Năng lực cá nhân: trách nhiệm cá nhân, lòng tự trọng, tính xã hội, tự quản lý và khả năng hội nhập.

Dĩ nhiên rằng rất dễ dàng thấy được một sự căng thẳng trong hệ thống giáo dục công. Nhiều nhà hoạch định chính sách và các học giả đã sử dụng điểm kiểm tra thấp trong việc so sánh quốc tế với các nước khác nhau để lập luận cho những cải cách trong hệ thống bao gồm tiêu chuẩn học sinh cao hơn sẽ được kiểm tra trực tiếp quan mà có giá trị dự đoán thành công trong tương lai, trong khi những người kinh doanh muốn cải tạo giáo dục để đào tạo các loại công nhân mà họ đang cần bây giờ và trong tương lai. Ở Mỹ và đặc biệt là California, việc chính phủ tài trợ cho nền giáo dục công luôn là trung tâm của các cuộc tranh luận chính trị. Có những người tin rằng mục đích của giáo dục là sự biến đổi mang tính xã hội của các cá nhân, những người này tranh luận rằng mục đích của nó là hiệu quả xã hội của xã hội, và vẫn còn những người khác tin rằng mục đích của giáo dục là để thúc đẩy và duy trì một hệ thống dân chủ của chính phủ. Ba điểm liên tục cạnh tranh cho các chương trình nghị sự chính trị và đã làm như vậy kể từ những ngày đầu của Hoa Kỳ.

*(Hết)*

# THAY ĐỔI TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: KHÔNG ĐỦ HAY LÀ QUÁ NHIỀU

**Adrianna Kezar**  
**ThS. Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang dịch**  
*(tiếp theo)*

Adrianna Kezar là giáo sư tại trường đại học Nam California và phó giám đốc Trung tâm Phân tích Chính sách Giáo dục đại học. Hai quyển sách gần đây nhất của bà là Tổ chức giáo dục Đại học cho sự hợp tác: Hướng dẫn cho lãnh đạo nhà trường (2009) viết cùng với Jossey-Bass và Xem xét lại năng lãnh đạo trong một môi trường phức tạp, toàn cầu, đa văn hóa (2009) viết cùng với Stylus.

Nguồn: <http://www.changemag.org/Archives/Back%20Issues/November-December%202009/full-change-higher-ed.html>

## Một ví dụ về rối loạn chức năng

Tôi đã đến thăm một trường đại học mà hội đồng quản trị đã phân lập thành các nhóm quan tâm đến các vấn đề khác nhau. Một số thành viên hội đồng quản trị muốn nhà trường tập trung vào sự tham gia của cộng đồng và đã bắt đầu tiếp cận với các hoạt động phi lợi nhuận của địa phương, cơ quan y tế, chính phủ và các nhóm. Một nhóm khác thì có ý định nghiên cứu về sự xuất sắc và ủng hộ sự hợp tác giữa các đại học và các ngành công nghiệp.

Chủ tịch hội đồng quản trị thì cũng muốn tăng cường nghiên cứu và theo đuổi các khoản tài trợ của chính phủ, trong khi cũng đang cố gắng hợp tác hơn nữa với ngành công nghiệp. Đồng thời, ông cảm thấy rằng sự tham gia của cộng đồng cũng rất quan trọng và đã đưa ra một số sáng kiến tập trung vào việc cải thiện các trường học địa phương, y tế và môi trường. Trong khi đó, cựu sinh viên được cung cấp tài trợ cho các chương trình sáng tạo có tính chuyên nghiệp.

Khoa thì chủ yếu tham gia vào cải tiến giảng dạy như là dịch vụ học tập, nhưng các chương trình này là không nối kết với hội đồng quản trị và nỗ lực của chủ tịch để gia tăng sự tham gia của cộng đồng. Một số giảng viên đã cố gắng để theo đuổi hướng nghiên cứu mới, lại không hề biết đến mối quan tâm của hội đồng quản trị và chủ tịch trong việc nâng cao tầm vóc nghiên cứu của học viện.

Nhà trường đã sa lầy khi tất cả những nỗ lực này đã bị ngắt kết nối và phân mảnh.

## Thiết lập các ưu tiên

Một khi các nhà lãnh đạo có được một điểm tựa trên những sáng kiến thay đổi trong một khuôn viên đại học, hạn chế của họ thường là khó khăn để thiết lập các ưu tiên. Làm thế nào là một trường đại học hoặc một đơn vị trực thuộc tiếp tục thúc đẩy các mục tiêu đánh giá, công nghệ, tiếp cận, tham gia cộng đồng, quốc tế hóa, đa dạng, và hạn chế chi phí cùng một lúc? Khó khăn trong việc này có nghĩa là thông thường, không có sự lựa chọn rõ ràng về những gì mà nhà trường sẽ dành nguồn lực con người và tài chính hữu hạn của mình để thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào.

Ví dụ, các nhà lãnh đạo hành chính của một nhà trường nói với tôi về những nỗ lực của họ để đánh giá việc học của học sinh, gia tăng sự đa dạng, tăng cường sử dụng công nghệ, phát triển lực lượng lao động trong khu vực, và tạo ra sự hợp tác lớn hơn với cộng đồng. Các nhà quản trị cấp trung (trưởng khoa và quản lý khoa) cả hai đã không ngớt kêu gọi để gia tăng thêm sự đa dạng, đánh giá, sử dụng công nghệ, công nghệ và cũng như nói về việc gia tăng dạy và học liên ngành, nâng cao chất lượng và uy tín của đơn vị mình. Khoa ghi nhận tầm quan trọng của việc cải thiện việc học tập và gia tăng nghiên cứu, và các nhân viên cũng nói rằng sử dụng công nghệ và gia tăng tính đa dạng là cấp thiết. Cũng có trường hợp hiếm hoi các nhà lãnh đạo đã chỉ ra các ưu tiên rõ ràng thông qua một loạt các chương trình nghị sự - thông thường người ta không thấy rõ các ưu tiên họ thiết đặt trong một hay hai hạng mục được lựa chọn để theo đuổi bằng mọi cách các lợi ích đã được họ nhắm đến.

Một cách để có được một nhóm đa dạng của các cá nhân trong một tổ chức phức tạp như một nhà trường, để tập trung vào một tập hợp hữu hạn các thay đổi, là tạo ra một danh sách dài những thay đổi trong một trật tự ưu tiên, để đồng đạo mọi người có thể nhìn thấy chính mình trong danh sách đó, thậm chí vấn đề của họ được dự kiến giải quyết trong tương lai. Làm việc hướng tới lợi ích chung có thể không phải là lợi ích ngắn hạn của họ, nhưng sáng kiến đổi mới của họ sẽ được di chuyển lên trên trong danh sách các ưu tiên khi nhà trường đã đạt được một số tiến bộ ở các hạng mục ưu tiên cao hơn.

### **Sự lựa chọn các ưu tiên**

Các nhà trường có thể và nên lựa chọn để tập trung vào cái gì. Một trường đại học tôi đã đến thăm có hiệu trưởng là người đã từng làm việc với hội đồng quản trị và các trường thành viên để thiết đặt hai ưu tiên: tích hợp liên ngành và quốc tế hóa các chương trình giảng dạy. Các trường thành viên đã tham gia vào quá trình lập kế hoạch chiến lược bao gồm cả thời gian hai năm dành để thảo luận, thu thập dữ liệu, và xây dựng cộng đồng xung quanh vấn đề này. Giảng viên và nhân viên, trong khi phân lớn hỗ trợ các nỗ lực, cũng muốn tập trung vào sự đa dạng; hiệu trưởng nên thêm hạng mục này vào danh sách các ưu tiên đã được chọn lựa.

Họ đã cho chính họ một thời gian dài để đạt được mục tiêu của mình, và hội đồng quản trị đồng ý không thêm các hạng mục mới vào chương trình nghị sự trong bảy năm. Vì vậy, hiệu trưởng lập được một thoả ước với hội đồng quản trị và các trường thành viên để có mười năm dẫn dắt các thay đổi.

### **Sự luân chuyển lãnh đạo và áp lực sáng kiến**



Bởi vì hiệu trưởng và các nhà lãnh đạo hành chính khác có thể là một trong số ít các cá nhân nhận thức được những sáng kiến thay đổi khác nhau trong các trường thành viên, họ trở nên quan trọng trong việc tạo ra sự thay đổi. Những nhà lãnh đạo này, với sự hỗ trợ của hội đồng quản trị nhà trường, cũng là những cá nhân duy nhất có thẩm quyền để thiết lập ưu tiên cho nhà trường, họ là những người triển khai nguồn lực nhân sự và tài chính đáng kể, và là những người có thể giao tiếp với các nhóm khác nhau để tạo ra một cảm giác cấp bách.

Tuy nhiên, nhiệm kỳ của hiệu trưởng và các nhà lãnh đạo hành chính là tương đối ngắn. Trong hơn ba mươi năm qua, nhiệm kỳ trung bình là bảy năm (ACE, 2007), với các vị trí quản trị đại học khác, đặc biệt là trong các trường công lập, thường chỉ hai đến bốn năm.

Điều này làm cho khó khăn để họ thậm chí hiểu được phạm vi của sáng kiến trong nhà trường của mình, chưa nói đến việc tạo ra các cam kết tập thể rộng rãi hơn và hoạt động hoặc kiến tạo các quan hệ đối tác để thực hiện mục tiêu của mình.

Trường đại học mà tôi đã đến thăm đã tiến những bước dài, hiệu trưởng và các nhà lãnh đạo hành chính đã nhận ra sự cần thiết phải ủy quyền nhiều hơn cho những nhà lãnh đạo nhà trường trong một thời gian dài hơn. Bằng sự uỷ quyền giảng viên và nhân viên để đưa đến các nỗ lực cải cách, họ đã tạo ra một khả năng lớn hơn là những cải cách này sẽ xảy ra và được duy trì. Thiếu sự tương tác nhiều hơn giữa giới có thẩm quyền thực sự và các nhà lãnh đạo có nhiệm kỳ dài hạn được tin cậy, các trường thành viên sẽ tiếp tục căng thẳng. Để làm cho các nỗ lực thay đổi được phân cấp như thể được vận hành trôi chảy hơn, chúng tôi cũng cần quy trình để theo dõi và các chỉ số để đo lường sự tiến bộ (xem Smith, 2005).

Chúng ta biết rằng sự thay đổi sâu sắc một cách điển hình thường mất 10-15 năm, vì vậy nếu hiệu trưởng và các quản trị viên cao cấp khác đã không được giao quyền, và nếu họ luân chuyển qua mỗi 5-7 năm, họ không thể tạo ra sự thay đổi có ý nghĩa trừ khi người kế nhiệm của họ tiếp tục thực hiện sáng kiến đó.

Nhưng nếu hiệu trưởng mới cảm thấy áp lực để tạo ra những sáng kiến mới chứ không phải là thực hiện những sáng kiến hiện có, nếu các bên liên quan của nhà trường và các quản trị viên thường xuyên coi đổi mới là dấu hiệu của một nhà lãnh đạo hiệu quả và năng động. Vì vậy, thay vì tiếp tục công việc của những người tiền nhiệm của họ, họ thường khởi động các chương trình mới, mất khoảng một năm để giới thiệu. Bởi thời gian để thực hiện tính ra là rất lâu dài, họ lại ra đi trước khi hoàn thành.

Các xu hướng bắt đầu sáng kiến mới chứ không phải tiếp tục thực hiện những sáng kiến hiện có cần phải được giải quyết bởi các quản trị viên cụ thể. Trong khi một số quản trị viên tìm kiếm những nhà lãnh đạo sẽ duy trì những nỗ lực hiện tại, thì cũng có xu hướng tìm kiếm những người có ý tưởng táo bạo. Chúng ta cần thay đổi để mong đợi ở các nhà lãnh đạo có cả hai ưu điểm cả về tầm nhìn và thực thi.

### **Sự luân chuyển**

Trong khi sự luân chuyển hiệu trưởng có thể làm gián đoạn cải cách, sự luân chuyển các quản trị viên cấp cao khác cũng có thể chỉ là sự xáo trộn. Một trường đại học tôi đã đến thăm có tám hiệu trưởng khác nhau trong mười hai năm. Thời gian gần đây họ đã có hai hiệu trưởng được tuyển dụng và đã cố gắng không thành công để giới thiệu một số sáng kiến, bởi vì mỗi hiệu trưởng đã đến với một ý tưởng mới cho sự thay đổi.

Các cộng đồng học tập là chủ đề được yêu thích của vị hiệu trưởng đầu tiên, người kế tiếp thì thúc đẩy phương pháp sư phạm lấy sinh viên làm trung tâm, người tiếp theo thì quan tâm đến dịch vụ học tập. Trong suốt thời gian này các yếu tố đặc trưng của môi trường học tập trong nhà trường bị thay đổi và “không thể tạo ra bất kỳ sáng kiến có ý nghĩa nào”. Chỉ có một sáng kiến tồn tại và phát triển được trong vòng 15 năm qua - cộng đồng học tập - vì một nhóm các giảng viên các khoa khác nhau đã cộng tác để mang lại thành quả cho sáng kiến này. Nhưng nói chung, cấu trúc phân thứ bậc của trường ngăn chặn sự thay đổi vì các giảng viên không có quyền lực.

### **Sự đồng hình về thể chế**

Thảo luận về những thay đổi nào nên được ưu tiên thường uỷ thác trách nhiệm vào những nỗ lực của những người có chức có quyền để gia tăng uy tín của nhà trường bằng cách áp dụng những sáng kiến của các đồng nghiệp đầy khát vọng của mình. Nhưng những sáng kiến đó có thể không phải là phù hợp nhất với nền văn hóa hoặc sứ mệnh của nhà trường.

Một xu hướng đáng lo ngại đã được xác nhận bởi nhiều nhà nghiên cứu, đặc biệt là kể từ Thế chiến II, là các trường đại học ngày càng trở nên giống nhau, mặc dù các trường có sứ mệnh khác nhau (DiMaggio & Powell, 1983). Ví dụ cổ điển về sự đồng hình về thể chế này là các trường đại học có truyền thống tập trung vào giảng dạy bây giờ trực tiếp hướng các nỗ lực của họ vào nghiên cứu, trong một nỗ lực để bắt chước các trường đại học mà họ muốn được xem là cùng một nhóm.

Một trường đại học tiểu bang với nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu của cộng đồng dân cư trong khu vực và tập trung vào giảng dạy có thể được dẫn dắt bởi một hiệu trưởng, là một người đang cố gắng để chuyển hướng nỗ lực của giảng viên theo hướng nghiên cứu liên ngành đẳng cấp quốc tế. Các chương trình nghiên cứu của sinh viên đại học có thể được thực hiện trong một khuôn viên không có năng lực để làm tốt công việc này. Các sáng kiến như vậy có thể làm cạn kiệt nguồn lực tài chính và nhân sự, phá hoại sứ mệnh của nhà trường, và làm giảm thiểu lợi ích công.

### **Theo đuổi uy tín và tiền bạc**

Chủ nghĩa quốc tế là một xu hướng thời thượng trong giáo dục đại học. Ngay cả các trường đại học cộng đồng đã trở nên bị hấp dẫn bởi việc thu hút sinh viên từ khắp nơi trên thế giới đến với các cơ sở của họ. Đại học cộng đồng phục vụ sinh viên có thu nhập thấp một cách bất tương xứng, và họ cần phải hướng về các sinh viên này cũng nhiều như các trường khác phục vụ sinh viên tầng lớp trung lưu và thượng lưu. Tuy nhiên, quốc tế hóa như là một con đường để

theo đuổi uy tín và thu nhập có thể dẫn các trường đại học cộng đồng rời xa nhiệm vụ chính họ phải phục vụ.

Một trường đại học cộng đồng tôi đã đến thăm đã bắt đầu nhận ghi danh rất nhiều sinh viên quốc tế mà việc này đã trở thành ưu tiên hàng đầu của trường. Vì những sinh viên này trả học phí cao hơn so với các sinh viên là cư dân của bang nhà mà trường đại học này đã được kiến tạo để phục vụ họ, và họ cũng là một nguồn doanh thu rất quan trọng. Các biện pháp khuyến khích để tiếp tục thu hút họ và để tạo ra nhiều đối tác quốc tế là khá đáng kể, trong khi có rất ít phần thưởng khi làm việc với sinh viên địa phương, thúc đẩy phát triển cộng đồng và nền kinh tế khu vực.

Nhà trường đã thay đổi đặc trưng của mình, mà nó đã được công nhận trên toàn quốc và quốc tế, nhưng đây có phải là loại thay đổi đúng? Điều này phục vụ cho lợi ích gì? Trong trường hợp này, sinh viên có thu nhập thấp và các cộng đồng địa phương bị thiệt để đánh đổi lấy doanh thu thu được từ sinh viên quốc tế. Và thậm chí nếu điều này là sự lựa chọn đúng, không có cuộc thảo luận hay tranh luận về nó. Khi người nộp thuế cung cấp ít kinh phí để cho các cơ sở giáo dục sau trung học và với sự gia tăng các ưu đãi để theo đuổi uy tín và tiền bạc bằng bất cứ phương cách nào, các cuộc thảo luận về chủ đề này là cần thiết.

### **Xây dựng năng lực thật cho thay đổi**

Nếu sự cùng tồn tại của nhiều sáng kiến thay đổi là một trong những lý do tại sao giáo dục đại học có khó khăn để tiến bộ trong bất kỳ sáng kiến nào trong số đó, các trường cần phải đạt được đồng thuận về một số lượng nhỏ các ưu tiên, mà các vấn đề được ưu tiên đó phải phù hợp với sứ mạng của nhà trường, nhu cầu khu vực, và những lợi ích chung được chia sẻ của các bên liên quan bên trong và tạo ra sức mạnh tổng hợp lớn hơn và quan hệ đối tác giữa họ. Điều này sẽ giúp đảm bảo rằng các nguồn lực tài chính và nhân lực cần cho sự thay đổi là sẵn sàng. Và như một ngành công nghiệp và một lĩnh vực chuyên môn, chúng ta cần phải giữ chân người chịu trách nhiệm cho việc thúc đẩy các sáng kiến đó.

Chúng ta cũng cần phải thay đổi nhận thức chung rằng thay đổi là không quan tâm đến thành phần cấu trúc của nhà trường, vì nhận thức đó ngăn cản con người hành động, đặc biệt là giảng viên và cán bộ lãnh đạo. Trong khi luôn luôn có những cá nhân rất lạc quan và những người siêng năng làm việc để tạo ra sự thay đổi nào đó, những cá nhân này là rất hiếm và rời rạc.

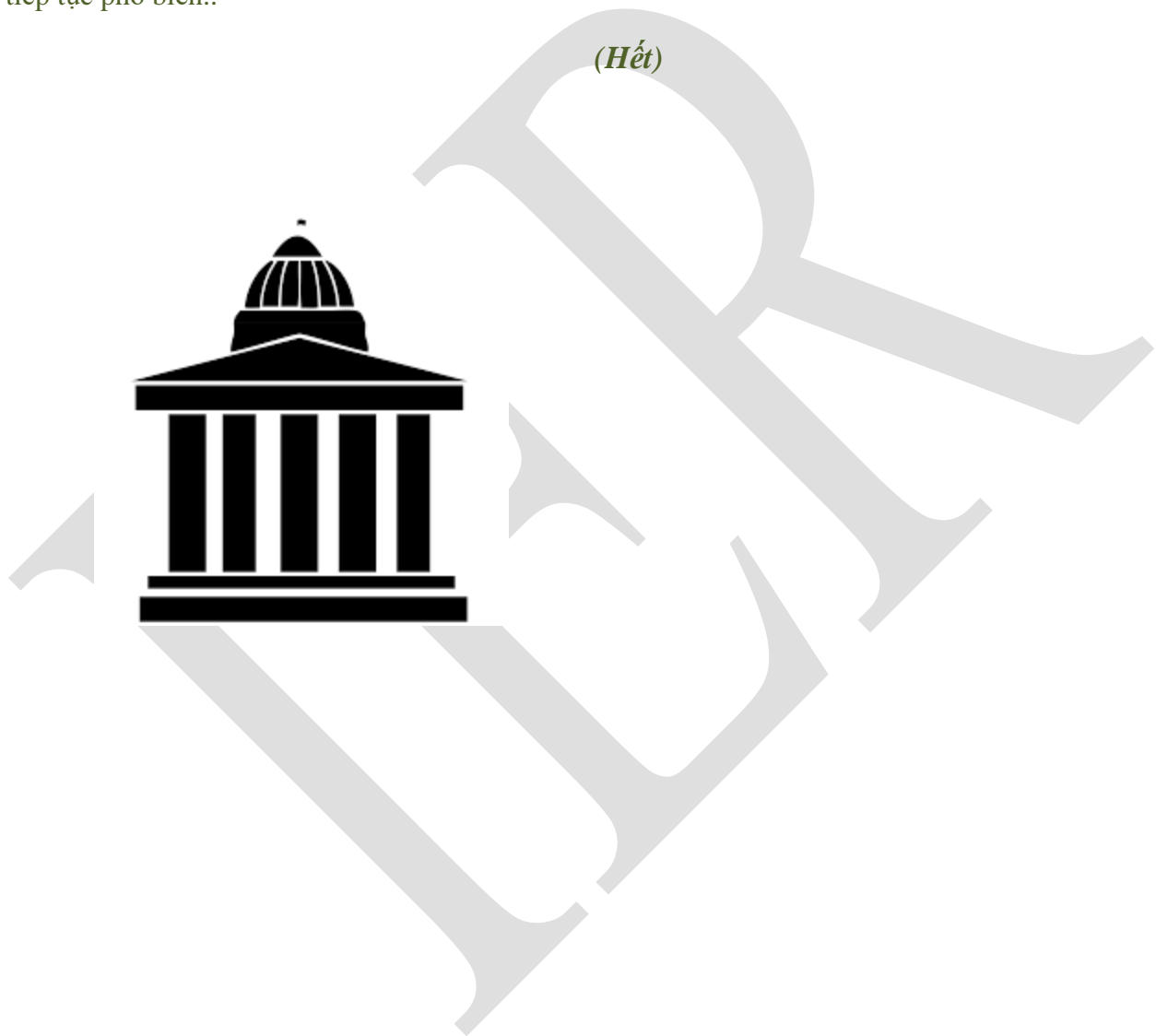
Trong những năm gần đây, nhiều tổ chức và các cơ quan chính phủ đã ngừng tài trợ sáng kiến thay đổi trong giáo dục đại học vì họ không nhìn thấy sự tương xứng cho việc đầu tư của họ. Bởi tất cả những lý do tôi đã trình bày ở đây, các dự án được tài trợ bởi các nhóm bên ngoài không có tiến bộ một cách tương thích. Giáo dục đại học sẽ được hưởng lợi từ việc chứng minh rằng chúng ta có thể thực hiện các lựa chọn khó khăn mà sẽ cho phép chúng ta cải thiện những gì chúng ta làm.

Trong cuốn sách kinh điển *Sự hữu dụng của các trường Đại học*, Clark Kerr đã cảnh báo về sự gia tăng của các bên liên quan trong nhà trường và các lợi ích khác nhau mà họ đại diện. Ông lưu ý rằng trước kia, cựu sinh viên, các chính phủ, các bậc cha mẹ, các nhóm cộng đồng đã

có một sự góp vốn nhỏ hơn nhiều trong giáo dục đại học. Ngoài ra, các giảng viên là một nhóm ít bị phân mảnh, và đội ngũ nhân viên và quản trị viên là nhóm thiểu số hơn và bị phân hoá. Kerr lo lắng về khả năng của các trường đại học để duy trì tính toàn vẹn và hoàn thành sứ mệnh của mình vì đã trở thành bị phân mảnh hơn và được nói là để đối phó với nhiều bên liên quan.

Ngày hôm nay chúng ta tiếp tục phải đối mặt với tình trạng khó xử này. Bằng cách làm rõ vấn đề hơn, từ đó, chúng ta có thể bắt đầu để giải quyết và khắc phục vấn đề vẫn đang diễn ra và tiếp tục phổ biến..

*(Hết)*



## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC

**Tổ chức chuyên đề “Xu thế phát triển của giáo dục đại học trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa: Kỹ năng cần thiết của người giảng viên đại học trong quá trình hội nhập cộng đồng ASEAN”**

Sáng ngày 05 tháng 3, Viện Nghiên cứu Giáo dục phối hợp cùng Ban Quản lý tiểu dự án Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh tổ chức chuyên đề “Xu thế phát triển của giáo dục đại học trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa: Kỹ năng cần thiết của người giảng viên đại học trong quá trình hội nhập cộng đồng



*TS. Ilene Whitney  
Crawford*

ASEAN” do TS. Ilene Học giả Fulbright chủ trì dành cho cán bộ, giảng viên trẻ của Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. Chuyên đề mang tính thời sự trong bối cảnh Cộng đồng chung ASEAN sắp được thành lập vào cuối năm 2015 đã thu hút nhiều cá nhân tham dự. Tai buổi nói chuyện, TS. Ilene đã phân tích những ngành nghề đang có nhu cầu cao trên thị trường lao động Việt Nam cũng như những kỹ năng mà lao động Việt Nam còn hạn chế. TS cũng phân tích những thế mạnh của mô hình giáo dục đại học Liberal Arts trong việc trang bị cho người học những kiến thức liên ngành cũng kỹ năng đa dạng, thiết thực cho thị trường lao động ngày càng đòi hỏi sự linh hoạt và cập nhật từ người lao động.



### **Giao lưu với đoàn giáo dục Canada**

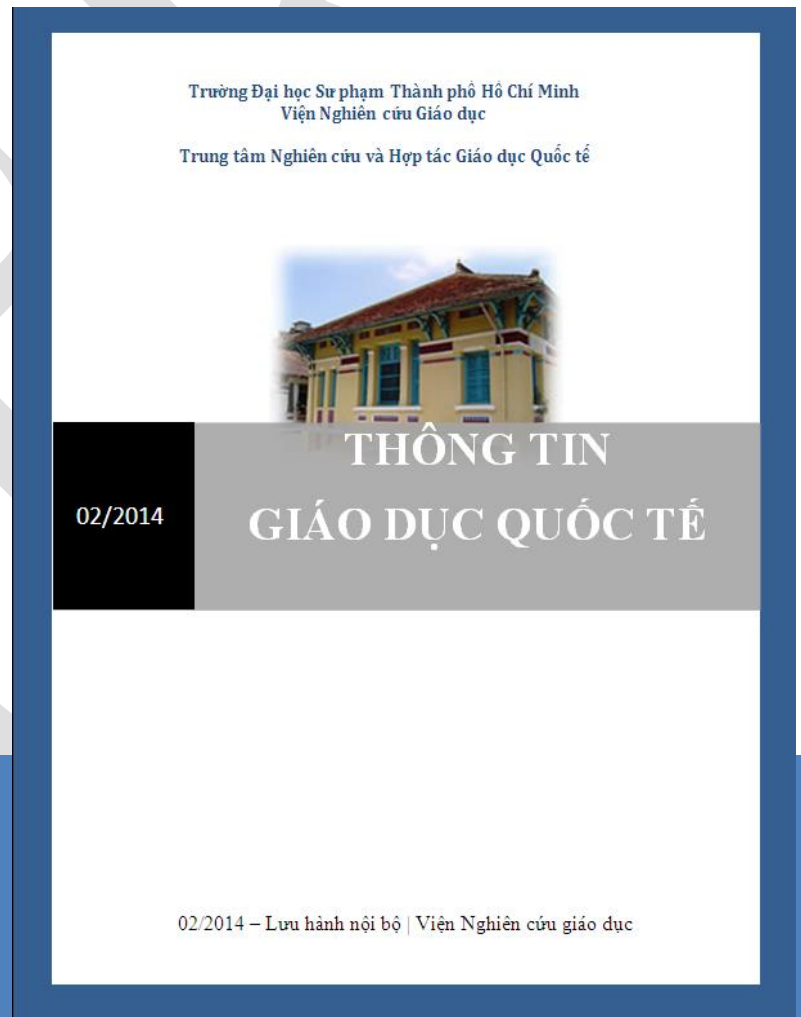
Vào ngày 20 tháng 3, Viện Nghiên cứu Giáo dục đã có buổi giao lưu cùng Đoàn giáo dục Canada tại Viện Nghiên cứu Giáo dục. Đại diện Viện Nghiên cứu

## Thông tin Giáo Dục Quốc Tế tháng 03 năm 2015

Giáo dục, Viện trưởng PGS.TS. Ngô Minh Oanh, Phó Viện trưởng TS. Nguyễn Kim Dung cùng ThS. Huỳnh Xuân Nhựt – Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Hợp tác Giáo dục Quốc tế của Viện Nghiên cứu Giáo dục đã đón tiếp đoàn Giáo dục Thành phố Calgary, Alberta, Canada đến tìm hiểu về giáo dục Việt Nam gồm 32 thành viên do Giám đốc tuyển sinh bà Sheila McLeoud thuộc Sở Giáo dục Thành phố Calgary, Alberta, Canada làm trưởng đoàn.

*Lãnh đạo Viện tiếp đón Đoàn Canada*

Viện trưởng PGS.TS. Ngô Minh Oanh đã giới thiệu với đoàn Canada về hệ thống giáo dục Việt Nam và chia sẻ những vấn đề về giáo dục Việt Nam cũng như giải đáp những thắc mắc từ phía Đoàn Giáo dục Canada.



**Thông tin Giáo dục Quốc tế** rất mong nhận được sự cộng tác về bài viết, thông tin và nhận xét, góp ý của cán bộ, giảng viên, và sinh viên trong cũng như ngoài trường.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên lạc:

**Địa chỉ:** 280 An Dương Vương, Quận 5. Tp. Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (08)38355100

**Email:** [ciecer@ier.edu.vn](mailto:ciecer@ier.edu.vn)